TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 02/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Toan
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Thái
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện L, Tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hải- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/04/2018 và 02/05/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 29/1/2018 đối với các bị cáo:

1/ Lê Đình T, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: Thôn Đ, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo, đảng phái: Không;

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông: Lê Đình V, sinh năm 1955. Làm ruộng

Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958. Làm ruộng.

Bị cáo có 04 chị em ruột, bản T3 là con thứ ba trong gia đõnh.

Vợ: Triệu Thị A, sinh năm 1984. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2017 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Văn Đ1, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Thị trấn Đ2, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn Đ3, thị trấn Đ2, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo, đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 6/12;

Họ và tên bố: Không có;

Con bà: Nguyễn Thị L1 (đã chết).

Bị cáo có 03 chị em ruột, bản T3 là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1982 (đã ly hôn)

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2017 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Nguyễn Đức C sinh năm 1974

Địa chỉ: Phố Đ2, thị trấn Đ2, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Phạm Đức M sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L3, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn L1 sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Đ3, thị trấn Đ2, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T, sinh năm 1988 trú tại thôn Đ, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mở quán cắt tóc tại nhà của chị Lê Thị L5, sinh năm 1971 thuê để ở tại thôn Đ3, thị trấn Đ2, huyện L. Buổi chiều ngày 04/11/2017, Phạm Đức M, sinh năm 1978 trú tại thôn N, xã Q, huyện L3, tỉnh Bắc Giang là bạn của chị L5 đến nhà chị L5 chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì M và T rủ nhau đi mượn bộ kích cá của anh Trần Văn L1, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ3, xã T1, huyện L rồi cả hai ra hồ T2, thị trấn Đ2, huyện L để đánh cá. Khoảng 20 phút sau thì có Trần Văn Đ1, sinh năm 1979 trú tại thôn Đ3, thị trấn Đ2, huyện L đến đánh cá cùng T và M. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì mọi người về nhà chị L5 ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì T chở Đ1 bằng xe mô tô Honda Dream II lắp biển kiểm soát 98M8-2776, số khung LLCXCHLN8Y1047187, số máy LC152FMH*00347687 của T đến nhà bạn của

Đ1 ở thành phố Bắc Giang ăn cơm, uống rượu tiếp. Đến khoảng gần 02 giờ ngày 05/11/2017 thì T chở Đ1 về đến thị trấn Đ2, huyện L rồi cả hai vào nhà nghỉ "Hoa Sữa" ở bờ hồ T2 đấm lưng, nhưng do muộn, nhà nghỉ "Hoa Sữa" đã đóng cửa nên T và Đ1 lại đi ra khu vực ngã tư thị trấn Đ2. Lúc này khoảng 02 giờ cùng ngày, trên đường đi T có nói với Đ1 "Em kèm anh ra đây để em nhảy con ô tô, xong anh đi xe máy về", nghe T núi vậy, Đ1 hiểu ý T là đi trộm cắp tài sản, nhưng Đ1 không nói gì. T chở Đ1 đi theo đường Quốc lộ 31 hướng thành phố Bắc Giang đi Lục Ngạn qua ngã tư thị trấn Đ2 được khoảng 100m thì T rẽ sang lề đường bên trái theo hướng đi và đỗ xe máy trước đầu bên phụ của chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, loại xe Porter 1,25 tấn, màu xanh, biển kiểm soát 98C-034.36 của anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1974 đang để tại bãi đỗ xe của gia đình ở phố Đ2, thị trấn Đ2, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đầu xe ô tô hướng ra đường Quốc lộ 31, đuôi xe hướng vào bãi đất trống, T và Đ1 đều biết bãi xe này là của anh Nguyễn Đức C làm nghề mua bán xe ô tô cũ. Tại đây T nói với Đ1 "Anh đi xe máy về để em nhảy con ô tô", Đ1 biết là T có ý định trộm cắp chiếc ô tô tải màu xanh biển kiểm soát 98C-034.36 của anh C rồi bảo T "Mày làm gì có chìa khóa mà đi". Lúc này, T lấy ở phía đuôi dưới yên xe máy của mình 01 chiếc Vam phá khóa bằng kim loại màu đen, đầu Vam dài 7,7cm có một đầu dẹt nhọn và một đầu hình lục giác được cắm vào 01 tay công hình chữ T, có kích thước (11x6)cm rồi đi ra dùng tay phải mở cửa phụ của xe ô tô kiểm soát 98C-034.36 nhưng thấy cửa phụ không khóa. T trèo qua ghế bên phụ của xe để ngồi sang ghế lái rồi lấy Vam phá khóa tra vào ổ khóa điện của xe ô tô và vặn theo chiều kim đồng hồ thì xe ô tô nổ máy. Lúc này Đ1 đang đứng ở đầu xe phía cửa phụ, thấy T mở cửa phụ ra thì Đ1 trèo lên ngó đầu vào trong xe, thấy vậy T nói với Đ1 "Anh có đi ô tô với em không" thì Đ1 bảo "Không". T bảo Đ1 "Em đi xe lên G trước đợi anh ở đấy, chốc anh lên sau" thì Đ1 đóng cửa xe lại rồi đi xe máy Dream II của T ra ngã tư thị trấn Đ2 và rẽ phải theo đường T1 để về nhà. T sau đó điều khiển xe ô tô trộm cắp được của anh C đi theo đường Quốc lộ 31 đến ngã tư T3, thị trấn Đ2 thì rẽ trái đi vào làng G, thị trấn Đ2, L mục đích để cất giấu xe, khi T lái xe đến đoạn đường liên thôn gần sân bóng của thôn G thì xe chết máy không đi được. T dùng chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen gọi điện vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, có ký hiệu N535 của Đ1 và bảo Đ1 xuống làng G đón T. Lúc đó Đ1 đang trên đường về nhà, nhận được điện thoại của T, Đ1 liền đi xe máy đến chỗ T hẹn thì thấy T đang đứng ở cạnh chiếc xe ô tô tải màu xanh mà Đ1 và T vừa trộm cắp của anh C. T nói với Đ1 "Anh đẩy hộ em cái xe" thì Đ1 bảo "Một mình tao không đẩy được", T nói "Để em điện cho anh M, anh đi về đón anh M xuống đây em bảo" thì Đ1 đồng ý. Sau đó, Đ1 đi xe máy Dream II về quán cắt tóc của chị L5 để đón M. Đến nơi gặp M thì Đ1 nói với M "Anh kèm em ra ngã tư đi hộ em cái xe máy về để em đi có việc", M đồng ý. Khi M vừa chở Đ1 đi thì nhận được điện thoại của T nói với M "Anh bảo thằng Đ1 chở đến chỗ em", sau đó Đ1 chỉ đường để M chở đến chỗ T. Tại đây, T nói với M "Xe em đang bật điều hòa không nổ được, anh đẩy hộ em cái" thì M đồng ý. T trèo lên cabin lái xe, còn Đ1 và M đi về phía đuôi xe rồi đẩy cho xe nổ. Đẩy xe được khoảng 5-7m nhưng xe không nổ thì M nói với T "Khả năng xe hết điện rồi, mày chở Đ1 về mượn cái bình ắc quy như lúc chiều kích cá ấy với một mẩu dây điện nữa ra đây để anh câu bình cho nổ", T

lấy xe máy chở Đ1 về nhà để Đ1 lấy 01 đoạn dây diện dài khoảng 02m, sau đó T chở Đ1 đến nhà anh Trần Văn L1, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ3, xã T1, huyện L để mượn bình ắc quy, đến nơi Đ1 ở ngoài đợi còn T vào nhà anh L1 gặp L1, T nói "Anh L1 ơi cho em mượn cái bình về thắp sáng cho cháu" thì L1 đồng ý và đưa cho T 01 bình ắc quy màu xanh trắng, nhãn hiệu GS-Plusone đựng trong một vỏ bình bơm thuốc sâu màu xanh. T mang bình ắc quy ra xe đưa cho Đ1 cầm rồi chở Đ1 quay lại chỗ M. Đến nơi, T đưa bình ắc quy cho M, M lấy đoạn dây điện nối từ bình ắc quy vừa mượn của anh L1 vào bình ắc quy của xe ô tô, rồi cùng với Đ1 về sau xe để đẩy còn T lên cabin xe đề cho xe nổ nhưng xe không nổ, sau đó T cùng với Đ1 về phía sau đẩy xe còn M đứng ở gần cửa lái của xe, một tay cầm vô lăng còn một tay thì bám vào xe cùng đẩy. Khi M, T và Đ1 đang đẩy xe thì bị Tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang T và Đ1, Phạm Đức M bỏ chạy về quán cắt tóc của chị L5. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đình T và Trần Văn Đ1 về hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời thu giữ tang vật gồm: Thu giữ tại hiện trường bắt giữ 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, loại xe Porter 1,25 tấn, màu xanh, biển kiểm soát 98C-034.36; thu giữ tại ổ khóa xe ô tô Hyundai, biển kiểm soát 98C-034.36 01, màu xanh 01 chiếc Vam phá khóa bằng kim loại, màu đen, đầu Vam dài 7,7cm, dẹt nhọn và một đầu hình lục giác được cắm vào 01 tay công hình chữ T, có kích thước (11x6)cm; thu giữ trên người Lê Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEL: 359229/89/729661/4 đã cũ; thu giữ trên người Trần Văn Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, có ký hiệu N535; thu giữ gần vị trí xe ô tô 01 xe máy Dream II, số khung LLCXCHLN8Y1047187, số máy LC152FMH*00347687, xe lắp biển kiểm soát 98M8-2776, trên xe máy có để 01 bình ắc quy màu xanh trắng, nhãn hiệu GS-Plusone cùng một vỏ bình ác quy màu xanh được làm từ vỏ bình bơm thuốc sâu.

Khoảng 04 giờ ngày 05/11/2017, anh Nguyễn Đức C dậy tập thể dục thì phát hiện xe ô tô của mình để ở bãi đỗ xe đã bị kẻ gian trộm cắp, anh C đã làm đơn trình báo Công an huyện L đề nghị giải quyết.

Ngày 05/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Đình T ở thôn Đ, xã T1, huyện L. Quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 08/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản là 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, loại xe Porter 1,25 tấn, màu xanh, biển kiểm soát 98C-034.36.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/11/2017 trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, loại xe Porter 1,25 tấn, màu xanh, biển kiểm soát 98C-034.36 có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 139.725.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra: Cho Lê Đình T và Trần Văn Đ1 diễn lại hành vi, xác định vị trí, động tác T và Đ1 trộm

cắp xe ô tô tải ngày 05/11/2017 theo lời khai của T và Đ1. Kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của Trần Văn Đ1 và Lê Đình T.

Ngày 20/11/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử L1 vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, loại xe Porter 1,25 tấn, màu xanh, biển kiểm soát 98C-034.36 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức C.

Trong vụ án này, Phạm Đức M, sinh năm 1978 trú tại thôn N, xã Q, huyện L3, tỉnh Bắc Giang là người giúp T và Đ1 đẩy xe và đấu điện cho xe ô tô nổ; Trần Văn L1, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ3, xã T1, huyện L là người cho T mượn chiếc bình ắc quy. Nhưng M không biết chiếc xe ô tô tải trên là do T và Đ1 trộm cắp mà có, L1 không biết T sử dụng bình ắc quy để trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L không xử L1 đối với M và L1.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe máy Dream II, số khung LLCXCHLN8Y1047187, số máy LC152FMH*00347687, xe lắp biển kiểm soát 98M8-2776 của T dử dụng để đi trộm cắp tài sản. T khai mua của một người bạn tên là L4, T không biết địa chỉ cụ thể của L4 ở đâu, kết quả tra cứu ngày 23/11/2017 của Phũng PC 52 – Công an tỉnh Bắc Giang xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; 01 chiếc Vam phá khóa bằng kim loại, màu đen, đầu Vam dài 7,7cm, dẹt nhọn và một đầu hình lục giác được cắm vào 01 tay công hình chữ T, có kích thước (11x6)cm T khai đã tự làm cách đó 02 tháng mục đích dùng để thay tua vít sửa chữa đồ điện ở nhà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEL: 359229/89/729661/4 của Lê Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, có ký hiệu N535 là của Trần Văn Đ1; 01 bình ác quy màu xanh trắng, nhãn hiệu GS-Plusone cùng một vỏ bình ắc quy màu xanh được làm từ vỏ bình bơm thuốc sâu của anh Trần Văn L1 được chuyển theo xử lý cùng vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Lê Đình T và Trần Văn Đ1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản T3.

Tại bản cáo trạng số 05/KSĐT ngày 26/1/2018 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Lê Đình T, Trần Văn Đ1 về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Lê Đình T, Trần Văn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt:

Lê Đình T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2017, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33;

Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt:

Trần Văn Đ1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2017, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy Dream II, BKS 98M8-2776, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lê Đình T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel ký hiệu N535 của Trần Văn Đ1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc Vam phá khóa, đầu vam dài 7,7cm, dẹt nhọn và 01 phần đầu hình lục giác được cắm vào 01 tay công hình chữ T có kích thước (11x 6)cm, 01 bình ắc quy màu xanh trắng, nhãn hiệu GS- Plusone cùng 01 vỏ bình ắc quy màu xanh được làm từ vỏ bình bơm thuốc sâu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Lê Đình T và Trần Văn Đ1 đều biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin HĐXX ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của KSV, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS.

[2] *Hành vi phạm tội*: Khoảng hơn 02 giờ ngày 05/11/2017, Lê Đình T, sinh năm 1988 trú tại thôn Đ, xã T1, huyện L chở Trần Văn Đ1, sinh năm 1979 trú tại thôn Đ3, thị trấn Đ2, huyện L bằng xe mô tô Dream II, xe lắp biển kiểm soát 98M8-2776 của T vào bãi để xe ô tô của nhà anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1974 ở phố Đ2, thị trấn Đ2, huyện L, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Tại đây, T dùng Vam phá khóa mang theo từ trước mở khóa điện chiếc ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, loại xe Porter 1,25 tấn, màu xanh, biển kiểm soát 98C-034.36 của anh C rồi nổ máy mang đi tiêu thụ, còn Đ1 đi xe máy Dream II biển kiểm soát 98M8-2776 của T. Khi T điều khiển xe ô tô trộm cắp của anh C đi đến khu vực sân bóng làng G, thị trấn Đ2, huyện L thì xe chết máy, T đã bảo Đ1 đến đẩy cho xe nổ nhưng xe không nổ. T đã cùng Đ1 đi mượn bình ắc quy mang đến đấu vào xe để đề nhưng xe vẫn không nổ. Khi các đối tượng đang tiếp tục đẩy xe thì bị tổ công tác của Công an huyện L phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Chiếc ô tô biển kiểm soát 98C-034.36 của anh Nguyễn Đức C có trị giá 139.725.000đồng đã được thu giữ để trả lại bị hại.

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Lê Đình T, Trần Văn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm":

...

e, Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

Tại bản cáo trạng số 05/2018/KSĐT ngày 26/1/2018 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lê Đình T, Trần Văn Đ1 về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài những tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lê Đình T, Trần Văn Đ1 khai báo thành khẩn song tại phiên tòa hôm nay các bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Song xét thấy tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân do vậy cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Trong quá trình thực hiện phạm tội thể hiện quyết tâm phạm tội của các bị cáo, các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo trên cần nên một mức án tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy: Về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản có đồng phạm nhưng được tổ chức dưới hình thức đồng phạm đơn giản, bị cáo Lê Đình T là người chủ động chuẩn bị phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo Trần Văn Đ1 có vai trò thứ yếu trong vụ án.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và nhân T3 của bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Lê Đình T, Trần Văn Đ1 chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nhưng các bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, không chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước nên cần bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét các bị cáo phạm tội nhưng có tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo T, Đ1 hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản, đều thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện L đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với từng bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, BKS: 98C- 034.36 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C, anh C đã không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy Dream II, BKS 98M8-2776, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Lê Đình T để xung công quỹ nhà nước, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel ký hiệu N535 của Trần Văn Đ1. Xác định xe máy, điện thoại của các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc Vam phá khóa, đầu vam dài 7,7cm, dẹt nhọn và 01 phần đầu hình lục giác được cắm vào 01 tay công hình chữ T có kích thước (11x 6)cm của bị cáo Đ1 là dụng cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa anh Trần Văn L1 không yêu cầu trả lại 01 bình ắc quy màu xanh trắng, nhãn hiệu GS- Plusone cùng 01 vỏ bình ắc quy màu xanh được làm từ vỏ bình bơm thuốc sâu do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, Phạm Đức M, sinh năm 1978 trú tại thôn N, xã Q, huyện L3, tỉnh Bắc Giang là người giúp T và Đ1 đẩy xe và đấu điện cho xe ô tô nổ; Trần Văn L1, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ3, xã T1, huyện L là người cho T mượn chiếc bình ắc quy. Nhưng M không biết chiếc xe ô tô tải trên là do T và Đ1 trộm cắp mà có, L1 không biết T sử dụng bình ắc quy để trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L không xử lý đối với M và L1 nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Lê Đình T, Trần Văn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài

sản".

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999. xử phạt:

Lê Đình T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999. xử phạt:

Trần Văn Đ1 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2017.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy Dream II, BKS 98M8-2776, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Lê Đình T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel ký hiệu N535 của Trần Văn Đ1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc Vam phá khóa, đầu vam dài 7,7cm, dẹt nhọn và 01 phần đầu hình lục giác được cắm vào 01 tay công hình chữ T có kích thước (11x 6)cm, 01 bình ắc quy màu xanh trắng, nhãn hiệu GS- Plusone cùng 01 vỏ bình ắc quy màu xanh được làm từ vỏ bình bơm thuốc sâu.

2/ Án phí: Lê Văn T, Trần Văn Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh , Huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã T1;
- UBND TT Đ2;
- Bị cáo , người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.VP./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan